

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 350/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp
năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tổ chức Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-BNV ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Phương án Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026;

Căn cứ Công văn số 248/BNV-KHTC ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc triển khai Điều tra cơ sở hành chính sự nghiệp năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 59/TTr-SNV ngày 20 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 tỉnh Đắk Lắk (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh), gồm các thành viên sau:

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban:

- 1.1. Ông Đào Mỹ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, làm Trưởng ban;
- 1.2. Ông Trương Ngọc Tuấn, Giám đốc Sở Nội vụ, làm Phó Trưởng ban thường trực;
- 1.3. Ông Hồ Ngọc Quang, Trưởng Thống kê tỉnh, làm Phó Trưởng ban.

2. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo:

- 2.1. Ông Lê Tấn Để, Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
- 2.2. Ông Nguyễn Xuân Đá, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- 2.3. Ông Trần Văn Sơn, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;
- 2.4. Ông Nguyễn Tấn Thành, Phó Giám đốc Sở Tài chính;
- 2.5. Ông Huỳnh Lê Xuân Bích, Phó Giám đốc Sở Y tế;
- 2.6. Ông Lê Hoàng Phú, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- 2.7. Ông Trần Quốc Toàn, Phó Giám đốc Sở Công Thương;
- 2.8. Ông Nguyễn Khánh Minh, Phó Giám đốc Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- 2.9. Ông Cao Thanh Sơn, Phó Trưởng Thống kê tỉnh.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 trên địa bàn; chỉ đạo thực hiện điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 theo các nội dung đã được quy định trong Phương án Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 Trung ương.

2. Thành lập, kiện toàn Tổ Thường trực Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp tỉnh năm 2026 (viết gọn là Tổ Thường trực) giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh.

Giao Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Quyết định thành lập, kiện toàn Tổ Thường trực; phân cấp Phó Trưởng ban thường trực ký văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức thực hiện Phương án Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026.

3. Kiểm tra việc tổ chức chỉ đạo, thực hiện Phương án Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 của Ban Chỉ đạo cấp xã.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Sở Nội vụ: Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh; làm nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra theo Phương án Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026; có trách nhiệm bảo đảm điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh; sử dụng bộ máy hiện có để thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh, bảo đảm không làm tăng đầu mối tổ chức và biên chế.

2. Thành lập Tổ Thường trực tỉnh giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, do một Phó Giám đốc Sở Nội vụ tham gia Ban Chỉ đạo tỉnh làm Tổ trưởng; Phó Thủ trưởng Thống kê tỉnh làm Tổ phó; công chức, viên chức các cơ quan có thành viên trong Ban Chỉ đạo tỉnh làm thành viên.

a) Tổ Thường trực có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung các cuộc họp, hội nghị, xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh; quản lý, thực hiện công tác tổ chức Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 theo đúng quy định của phương án, trong đó tuyên truyền tới các đơn vị điều tra và người dân về Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 theo điều tra thu thập thông tin, xử lý thông tin và thực hiện công tác tài chính, hậu cần cho cuộc Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026. Tổ trưởng Tổ Thường trực sử dụng con dấu của Sở Nội vụ cho hoạt động của Tổ.

b) Tổ Thường trực thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Các thành viên làm việc theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành kèm theo Quyết định này. Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh sử dụng con dấu của cơ quan mình cho hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

4. Các cơ quan có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo tỉnh sử dụng bộ máy hiện có của mình để giúp việc thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

5. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và Tổ Thường trực làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành và tự giải thể sau 15 ngày làm việc kể từ ngày Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết và công bố kết quả sơ bộ Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng Thống kê tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6 (để thực hiện);
- BCĐ Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp Trung ương;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND các xã, phường;
- Các Phòng, Ban, TT thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV (M_05b).

CHỦ TỊCH *khoy*



Tạ Anh Tuấn

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo

Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số **350** /QĐ-UBND ngày **28** tháng 01 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 tỉnh (viết gọn là Ban Chỉ đạo tỉnh).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh, Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh, trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 (sau đây viết tắt là Điều tra CSHCSN 2026).

2. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận, Trưởng ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban

1. Trực tiếp lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh; chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Triệu tập, chủ trì hoặc giao Phó Trưởng ban thường trực chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh, các Hội nghị triển khai Điều tra CSHCSN 2026.

3. Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động giữa các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, giữa Ban Chỉ đạo tỉnh với Ban Chỉ đạo cấp xã tại địa phương.

4. Ban hành Quyết định thành lập, kiện toàn Tổ Thường trực điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 tỉnh (sau đây viết tắt là Tổ Thường trực) giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh.

5. Chỉ đạo việc xây dựng, ký ban hành hoặc phân cấp Phó Trưởng ban thường trực ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban thường trực

1. Thay mặt Trưởng ban chỉ đạo triệu tập, chủ trì các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Chỉ đạo thực hiện các hoạt động do Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành, thực hiện theo sự phân công của Trưởng ban.

3. Chỉ đạo việc xây dựng, ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Chỉ đạo Sở Nội vụ là cơ quan thường trực về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê thực hiện theo đúng Phương án Điều tra CSHCSN 2026.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Tổ Thường trực trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban phân công.

2. Đề xuất, kiến nghị với Trưởng ban các cơ chế, chính sách để thực hiện Điều tra CSHCSN 2026 thuộc ngành, lĩnh vực và chức năng, quyền hạn của Sở, ban, ngành; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Sở Nội vụ, là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh, có trách nhiệm:

a) Giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh về tổ chức thực hiện Điều tra CSHCSN 2026.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch; tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh kiểm tra việc tổ chức chỉ đạo, thực hiện Phương án Điều tra CSHCSN 2026 của Ban Chỉ đạo cấp xã; tổ chức thực hiện điều tra, gồm các nhóm công việc chính sau:

- Chuẩn bị Điều tra CSHCSN 2026: Chỉ đạo và thực hiện phân chia địa bàn để thu thập thông tin, hoàn thiện danh sách và thực hiện chọn mẫu đơn vị điều tra; tổ chức các hội nghị tập huấn về thu thập thông tin của Điều tra CSHCSN 2026; tuyên truyền và tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra.

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thu thập thông tin tại địa bàn, rà soát lập danh sách các đơn vị điều tra, thu thập thông tin về nội dung của Điều tra CSHCSN

2026; chỉ đạo và thực hiện kiểm tra, giám sát trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn điều tra.

- Xử lý và nghiệm thu kết quả Điều tra CSHCSN 2026.

- Xây dựng các báo cáo về kết quả, tiến độ thực hiện và tổ chức các hội nghị tổng kết, công bố kết quả Điều tra CSHCSN 2026.

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng ban Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đối với những vấn đề phát sinh.

2. Thống kê tình phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện:

a) Chia sẻ dữ liệu liên quan của các cơ sở hành chính, cơ sở hoạt động sự nghiệp công lập do đơn vị quản lý (cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở trực thuộc, các cơ sở hoạt động sự nghiệp công lập) để thực hiện rà soát thu thập thông tin, kết nối dữ liệu phục vụ biên soạn kết quả Điều tra CSHCSN 2026.

b) Đăng tải thông tin về Điều tra CSHCSN 2026 trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ; phối hợp gửi thông tin về điều tra và công văn đôn đốc tới các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở trực thuộc, các cơ sở hoạt động sự nghiệp công lập.

c) Giám sát thu thập thông tin Điều tra CSHCSN 2026 tại các địa bàn, xử lý dữ liệu, lưu trữ, khai thác chia sẻ dữ liệu điều tra bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Nội vụ trong thu thập thông tin Ứng dụng công nghệ hiện đại, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo, kinh tế số, thương mại điện tử trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn; rà soát, thống nhất kết quả điều tra.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh: Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc thông tin, tuyên truyền Điều tra CSHCSN 2026.

6. Sở, ban, ngành khác có liên quan: Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong việc tổ chức, thực hiện, thu thập, giám sát, xử lý, lưu trữ, khai thác và kết nối, chia sẻ dữ liệu Điều tra CSHCSN 2026 bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu.

Điều 7. Tổ Thường trực

Tổ Thường trực chịu sự điều hành trực tiếp của Ban Chỉ đạo tỉnh, có nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nội dung chủ yếu của cuộc Điều tra CSHCSN 2026, cụ thể như sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung các cuộc họp, Hội nghị, xây dựng Kế hoạch, Chương trình hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh để Ban Chỉ đạo tỉnh thảo luận, quyết định.

2. Quản lý, thực hiện công tác tổ chức Điều tra CSHCSN 2026 theo đúng quy định của phương án, trong đó tuyên truyền đến các đơn vị và người dân về Điều tra CSHCSN 2026, việc thu thập, xử lý thông tin và thực hiện công tác tài chính, hậu cần cho việc điều tra.

3. Thực hiện sự phân công của Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực để chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm của Trưởng ban. Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh và các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện sự phân công của Trưởng ban. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc thông qua các phiên họp theo quy chế hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng ban hoặc thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản.

3. Theo đề nghị của các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh. Trưởng ban quyết định bổ sung hoặc thay thế danh sách thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

4. Trưởng ban sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng ban thường trực ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc phân cấp và sử dụng con dấu của đơn vị mình.

5. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công khi có yêu cầu gửi cơ quan thường trực để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

6. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện theo các quy định về tài chính hiện hành.

Điều 9. Quan hệ phối hợp hoạt động

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo tỉnh và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, triển khai thực hiện Điều tra CSHCSN 2026.

b) Hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai

thực hiện Điều tra CSHCSN 2026.

3. Tổ Thường trực giúp việc kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Điều tra CSHCSN 2026.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định./.

